

rằng...) lời trách móc cảnh cáo nửa như nghiêm nghị nửa như bông lơn dễ rồi đến ba câu cuối (15,16, 17) biến thành lời ước vọng của tình yêu nên duyên đôi lứa. Ý thơ chuyển thực đột ngột tựa như lời của một người lắm cảm gặp đầu nói đấy, nhưng siêu thực đấy mà lại rất thực, rời rạc đấy mà ý thơ vẫn kết hợp thành một khối và chất gắn chính là tình người. Trong kiếp người phù du với biết bao thống khổ nhọc nhằn đó, ý nghĩ về tình yêu và duyên đôi lứa quyết là một trong những nguồn an ủi thần diệu nhất.⁶ Điệu vũ “Trấn thủ lưu đồn” tôi được xem lần đầu tiên ngoài hậu phương thời kháng chiến vào năm 1949. Tôi không rõ ai đã sáng tác ra điệu vũ này, có điều tôi đoán là thời gian sáng tác chắc cách đó cũng không lâu. Điệu vũ hoàn toàn nhập vào ý thơ với những động tác thật đơn giản, khi chỉ ngón tay lên trời, khi chỉ vào ngực, khi chùi nước mắt bằng cánh tay, khi thì chân co, người rạp nghiêng, tay đập vào hông... Người xem không sao nín cười được nhưng đồng thời vẫn cảm thấy một cái gì ngao ngán ngậm ngùi, một thứ tình cảm thật man mác. Ngày nay từ thủ đô đến những miền biên giới xa xôi, từ miền biển đến miền núi, chỗ nào cũng thường gặp trình diễn màn vũ “Trấn thủ”. Cũng màn vũ này trình diễn tại nước ngoài (Thái Lan, Phi Luật Tân) đều được nhiệt liệt hoan nghênh. Điều đó chẳng có gì lạ vì nó đã thể hiện khác đầy đủ tâm tình muôn thuở của người Việt: đơn sơ một cách sâu sắc, chán đời mà vẫn đi trọn đường trần, vui với ý nghĩ, vui với tình yêu...

Tôi có nghĩ đến thế giới của Dostoevsky, một thế giới vô cùng bi đát. Trong địa ngục trần gian đó, trong cảnh dầu sôi lửa đỏ đó, trong cuồng phong phản nộ cùng với những tiếng sét long trời lở đất đó, cũng luôn luôn lóe tia sáng của Chân, của Thiện, của Mỹ, của yêu đương, của hồi sinh, tựa như đêm càng đen tối tia chớp càng chói lòa. Vẫn niềm tin cương nghị và dai dẳng này nhưng thể hiện dưới một hình thức khác khi chúng ta đi vào thế giới u hoài của thi ca nhà. Nơi đây chúng ta ít thấy có những tiếng gầm, tiếng hét, ít gặp những tia chớp xé trời. Nơi đây chúng ta ít thấy các góc cạnh đã được xoi mòn. Trong trận mưa lạnh mênh mông của đêm trường, chúng ta hiu quạnh cô đơn đấy nhưng vẫn ngưỡng vọng về cảm thông, sâu dằng dặc, buồn bát ngát đấy nhưng vẫn tin can cuộc đời. Có thật bi quan mới biết lạc quan, có thật nhàu nát mới biết tái sinh, âm cực thịnh thì hơi dương bắt đầu le lói, chúng ta cần rằng âm thầm chịu đựng và bình mình rung rung trong hồn, bởi hơn ai hết chúng ta đều biết càng đau khổ càng nhẫn nhục tình người càng sâu xa thấm thiết. Sóng cả quyết không ngã tay chèo! Niềm tin đó của dân tộc thể hiện qua muôn hình vạn trạng trong thi ca chính là một yếu tố tinh thần quyết định khiến chúng ta đã bền bỉ một cách kỳ diệu trong cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ để sinh tồn.

Lịch sử chúng ta cho đến nay vẫn chưa gặp thanh nhàn, những con sông càng dài gian khổ càng mang về nhiều phù sa bồi đắp cho cánh đồng, cánh đồng phì nhiêu tình thương, bát ngát tình người, man mác tình thiên nhiên cây cỏ, ngợp vẻ thái hòa của hình ảnh con cò bay lả bay la, cánh đồng Việt Nam yêu dấu của chúng ta.

⁶ Nhạc Phạm Duy bất tử gây được xúc động trong toàn thể tâm hồn Việt vì đã luôn luôn tìm về nguồn của nhạc dân tộc để thể hiện yêu thương và chan chứa u-hoài.